

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 204 /HQĐNa-NV
V/v huỷ nguyên phụ liệu thừa sau
khi thanh lý hợp đồng gia công.

Biên Hoà, ngày 02 tháng 02 năm 2010

Kính gửi : Hiệp hội Dệt may Việt Nam.
Địa chỉ: 134-Hai Bà Trưng-Q.Hoàn Kiếm-Hà Nội

Ngày 15/01/2010 Cục Hải quan Đồng Nai nhận được công văn số 09/CV-HHDM của Hiệp hội Dệt may Việt Nam về việc huỷ nguyên phụ liệu thừa sau khi thanh lý hợp đồng gia công.

Cục Hải quan Đồng Nai có ý kiến trả lời Công ty như sau:

1/ Quy định về thuế đối với nguyên liệu gia công tiêu huỷ tại Việt Nam:

Căn cứ điểm 6 khoản XII mục II Thông tư số 116/2008/TT-BTC ngày 04/12/2008 quy định:

6. Thủ tục hải quan xử lý nguyên liệu, vật tư dư thừa; phế liệu, phế phẩm, phế thải, máy móc, thiết bị thuê, mượn

6.1. Các hình thức xử lý:

Tuỳ theo sự thoả thuận trong hợp đồng gia công và quy định của pháp luật Việt Nam, nguyên liệu, vật tư dư thừa, phế liệu, phế phẩm, phế thải, máy móc, thiết bị thuê, mượn để gia công được xử lý như sau:

a) Bán tại thị trường Việt Nam (thực hiện theo phương thức xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ);

b) Xuất khẩu trả ra nước ngoài;

c) Chuyển sang thực hiện hợp đồng gia công khác tại Việt Nam;

d) Biếu, tặng tại Việt Nam;

đ) Tiêu huỷ tại Việt Nam.

6.2. Thủ tục hải quan:

6.2.1. Thủ tục hải quan bán nguyên liệu, vật tư dư thừa, phế liệu, phế phẩm, máy móc, thiết bị thuê, mượn tại thị trường Việt Nam thực hiện theo hình thức xuất, nhập khẩu tại chỗ theo hướng dẫn tại khoản VIII, mục II Thông tư này.

Căn cứ điểm 7 khoản XII mục II Thông tư số 116/2008/TT-BTC ngày 04/12/2008 quy định:

7. Trường hợp nguyên liệu, vật tư dư thừa; máy móc, thiết bị thuê, mượn; sản phẩm gia công không xuất trả được do bên thuê gia công từ bỏ

Doanh nghiệp nhận gia công chịu trách nhiệm nộp thuế để tiêu thụ nội địa theo qui định hoặc làm thủ tục tiêu hủy theo hướng dẫn tại điểm 6.2.5, khoản XII mục này.

Căn cứ điểm c.3 điều 112 Thông tư 79/2009/TT-BTC quy định:

c.3) Đối với phần phế liệu, phế phẩm tiêu thụ nội địa, thì xử lý như sau:

- Phần tỷ lệ phế liệu, phế phẩm nằm trong định mức tiêu hao thu được trong quá trình sản xuất hàng hóa xuất khẩu từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu không phải chịu thuế nhập khẩu. Trường hợp còn giá trị thương mại, người nộp thuế bán, tiêu thụ phần phế liệu, phế phẩm này trên thị trường thì cũng không phải chịu thuế nhập khẩu nhưng phải kê khai, nộp các loại thuế khác như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo đúng quy định;

- Phần nguyên liệu, vật tư không nằm trong định mức theo hướng dẫn tại điểm c.1, c.2 Khoản này phải nộp thuế nhập khẩu. Việc kê khai nộp thuế thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 10 Thông tư này.

Căn cứ điểm 3 Điều 10 Thông tư 79/2009/TT-BTC quy định:

3. Đối với hàng hoá đã được xác định thuộc đối tượng không chịu thuế hoặc đã được miễn thuế, xét miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng nhưng thay đổi mục đích sử dụng hoặc được phép thay đổi mục đích sử dụng (đối với trường hợp phải có sự cho phép thay đổi mục đích sử dụng của cơ quan có thẩm quyền) thì xử lý như sau:

a) Người nộp thuế phải có văn bản thông báo với cơ quan hải quan nơi làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa về số lượng, chất lượng, chủng loại... hàng hóa dự kiến sẽ thay đổi mục đích sử dụng;

b) Trong thời hạn mười ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của người nộp thuế, cơ quan hải quan có trách nhiệm kiểm tra, xác định thực tế hàng hóa do người nộp thuế thông báo dự kiến chuyển đổi mục đích sử dụng. Người nộp thuế chỉ được chuyển đổi mục đích sử dụng sau khi cơ quan hải quan kiểm tra, xác định thực tế hàng hoá;

c) Chậm nhất trong thời hạn mười ngày kể từ ngày thực tế chuyển đổi mục đích sử dụng, người nộp thuế có trách nhiệm kê khai số tiền thuế phải nộp, số tiền phạt chậm nộp (nếu có) theo quy định của pháp luật với cơ quan hải quan theo mẫu 01 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Người nộp thuế có trách nhiệm nộp đủ số tiền thuế, tiền phạt chậm nộp, tiền phạt vi phạm hành chính (nếu có) cho hàng hoá đã được xác định không thuộc đối tượng chịu thuế hoặc đã được miễn thuế, xét miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng nhưng sau đó thay đổi mục đích sử dụng trong thời hạn theo hướng dẫn tại điểm h khoản 3 Điều 18 Thông tư này;

e) Trường hợp người nộp thuế thay đổi mục đích sử dụng nhưng không có văn bản thông báo với cơ quan hải quan hoặc kê khai quá thời hạn quy định hoặc không tự giác kê khai với cơ quan hải quan, cơ quan hải quan hoặc cơ quan chức năng khác kiểm tra, phát hiện thì bị ấn định số tiền thuế, tiền phạt phải nộp và tùy theo hành vi, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành. Người nộp thuế có trách nhiệm nộp đủ số tiền thuế còn thiếu và số tiền phạt (nếu có) theo quyết định của cơ quan hải quan.

Vi vậy, đối với phần nguyên phụ liệu dư thừa sau khi thanh khoản hợp đồng gia công mà bên thuê gia công yêu cầu tiêu huỷ tại Việt Nam thì bên nhận gia công chịu trách nhiệm nộp các khoản thuế theo quy định.

2/ Nội dung công văn số 2964/BTC-TCHQ ngày 18/03/2008 của Bộ Tài chính:

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng tại công văn số 7996/VPCP-KTTT ngày 20/11/2008, Bộ Tài chính đã ban hành công văn số 2964/BTC-TCHQ ngày 18/03/2009 hướng dẫn các Cục Hải quan Tỉnh, thành phố xử lý thuế đối với phế liệu, phế phẩm gia công dệt may như sau:

a/ Đối với phế liệu, phế phẩm nằm trong tỷ lệ hao hụt nhỏ hơn hoặc bằng 3% thì không thu thuế với điều kiện:

- Phế liệu, phế phẩm nằm trong tỷ lệ hao hụt nhỏ hơn hoặc bằng 3%.
- Nằm trong phạm vi tỷ lệ hao hụt của định mức đã được thoả thuận trong hợp đồng gia công.
- Thực tế phải là vải không nguyên lô, nguyên kiện.

b/ Đối với số phế liệu, phế phẩm nằm trong tỷ lệ hao hụt lớn hơn 3% :

- Doanh nghiệp phải kê khai hải quan, nộp thuế nhập khẩu, thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) với cơ quan hải quan đồng thời phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác với cơ quan thuế nội địa.

c/ Công văn này áp dụng đối với các hợp đồng gia công/phụ kiện hợp đồng gia công đã thanh khoản từ ngày 31/12/2008 trở về trước.

Vi vậy, Cục Hải quan Đồng Nai chỉ áp dụng công văn số 2964/BTC-TCHQ ngày 18/03/2009 của Bộ Tài chính để thực hiện tính thuế đối với số phế liệu, phế phẩm nằm trong tỷ lệ hao hụt lớn hơn 3% của các hợp đồng gia công/phụ kiện hợp đồng gia công đã thanh khoản từ ngày 31/12/2008 trở về trước.

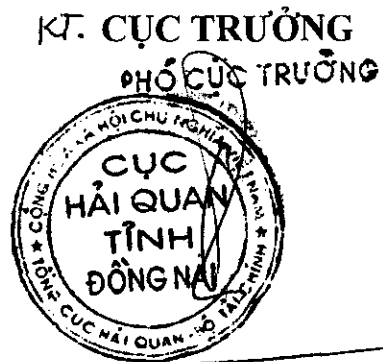
Đối với các hợp đồng gia công/phụ kiện hợp đồng gia công thanh khoản sau ngày 31/12/2008 thì căn cứ vào điểm c.3 Điều 112 Thông tư 79/2009/TT-BTC ngày 20/04/2009 của Bộ Tài chính để áp dụng.

Cục Hải quan Đồng Nai có ý kiến trả lời Hiệp hội Dệt may Việt Nam được biết.

Trân trọng. *LC*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục;
- Các đơn vị HQ trực thuộc (để th/hiện);
- 02 Web;
- Lưu VT, P.NV.



Huỳnh Thanh Bình